



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Bank for Investment and Development of VietNam JSC

Mẫu số/Sample No: CT001/KH

Ngày in/Prt Date: 04/01/2024 16:54:20

Chi nhánh/Branch: **NHTMCP DT&PTVN-CN TU LIEM**

Số: /BC 03a

SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT

Từ ngày/From Date: 01/10/2023 Đến ngày/To date: 31/12/2023

Khách hàng / Customer: **BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY** Địa chỉ/ Address: **NHA CHUNG CU SAPPHIRE, 136 HO TUNG M AU, PHU DIEN, BAC TU LIEM /,HA NOI**

Mã KH / Cif No: **14259016**

Tên tài khoản / Account Name: **BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G** Loại tiền tệ/ Currency: **VND**

Số tài khoản / Account No: **2130003456**

(Số tài khoản cũ / Old Account No: **21311000003456**)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ SEQ No.	Mã GDV Teller ID	Mã CN Branch	Diễn giải (Txn. Description)
Số dư đầu kỳ (Opening balance)						2,811,736,968.00				
1	04/10/2023 10:46:01	04/10/2023	DW	25,215,300.00	0.00	2,786,521,668.00	67	152370	126	REF126A23A0567MCUH6 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1029133418 CT CP THUC PHAM SANTA NHH01203001 THANH TOAN TIEN MUA BANH KEO THEO HOP DONG SO 0923.01.2023.HDMB.BQT.SANTA
2	04/10/2023 10:46:01	04/10/2023	DDM	22,000.00	0.00	2,786,499,668.00	68	152370	126	REF126A23A0567MCUH6 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1029133418 CT CP THUC PHAM SANTA NHH01203001 THANH TOAN TIEN MUA BANH KEO THEO HOP DONG SO 0923.01.2023.HDMB.BQT.SANTA
3	04/10/2023 15:43:59	04/10/2023	ZDDC	0.00	150,000,000.00	2,936,499,668.00	69	159649	126	BIDVBD HO TRO ASXH CHO CU DAN BQT5 TU 4.10.23 DEN 4.10.24
4	09/10/2023 07:48:45	09/10/2023	DD	0.00	8,000,000.00	2,944,499,668.00	70	A19_OMN	222	2130003456 trường mầm non Dream tt thue vi tri dat standee 5 toa
5	11/10/2023 18:15:53	11/10/2023	DD	0.00	1,500,000.00	2,945,999,668.00	71	A42_CTL NH25	990	Cong tien ngay 10/10/2023 TK 21311000003456, tai MSB . MSB tt chi phi thue s5 0910/2023/HDTV-TBQT5 -1483759680-1/1-ADD CTLNHID1000000011225519 R2310110-002-BEN-RADD-0000000000011225519IBT_TRAN
6	17/10/2023 08:48:19	17/10/2023	DW	28,824,120.00	0.00	2,917,175,548.00	72	153438	217	REF217A23A05EWYV6T B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 683888999 CT TNHH TM TH M VA P VIET NAM NHH01311001 TT TIEN MUA BUT CHI MAU LAM QUA TRUNG THU CHO CAC BE THIEU NHI THEO HD SO 092302/2023/HDMB/BQTMP
7	17/10/2023 08:48:19	17/10/2023	DDM	22,000.00	0.00	2,917,153,548.00	73	153438	217	REF217A23A05EWYV6T B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 683888999 CT TNHH TM TH M VA P VIET NAM NHH01311001 TT TIEN MUA BUT CHI MAU LAM QUA TRUNG THU CHO CAC BE THIEU NHI THEO HD SO 092302/2023/HDMB/BQTMP
8	17/10/2023 08:49:20	17/10/2023	DW	6,112,800.00	0.00	2,911,040,748.00	74	153438	217	REF217A23A05EYL2615 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1029133418 CT CP THUC PHAM SANTA NHH01203001 TT TIEN MUA BANH KEO THEO HD SO 00005258

9	17/10/2023 08:49:20	17/10/2023	DDM	22,000.00	0.00	2,911,018,748.00	75	153438	217	REF217A23A0SEYL2615 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 1029133418 CT CP THUC PHAM SANTA NHH01203001 TT TIEN MUA BANH KEO THEO HD SO 00005258
10	17/10/2023 08:52:28	17/10/2023	ZDWT	2,000,000.00	0.00	2,909,018,748.00	76	176634	217	2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-2130407602-BUI NGOC LONG-TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 10/2023
11	17/10/2023 08:52:28	17/10/2023	DDM	11,000.00	0.00	2,909,007,748.00	77	176634	217	2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-2130407602-BUI NGOC LONG-TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 10/2023
12	17/10/2023 08:54:04	17/10/2023	DW	1,500,000.00	0.00	2,907,507,748.00	78	153438	217	REF217A23A0SF2Q8AP3 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0987808866 NGUYEN THANH VINH NHH01323002 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 10/2023
13	17/10/2023 08:54:04	17/10/2023	DDM	22,000.00	0.00	2,907,485,748.00	79	153438	217	REF217A23A0SF2Q8AP3 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0987808866 NGUYEN THANH VINH NHH01323002 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 10/2023
14	17/10/2023 08:54:51	17/10/2023	DW	1,200,000.00	0.00	2,906,285,748.00	80	153438	217	REF217A23A0SF431FJN B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 04180815201 QUACH LAN HUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 10/2023
15	17/10/2023 08:54:51	17/10/2023	DDM	22,000.00	0.00	2,906,263,748.00	81	153438	217	REF217A23A0SF431FJN B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 04180815201 QUACH LAN HUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 10/2023
16	25/10/2023 00:34:18	25/10/2023	IIPD	0.00	474,255.00	2,906,738,003.00	82		0	Thanh toan lai thang 10/2023
17	02/11/2023 09:26:06	02/11/2023	DD	0.00	10,000,000.00	2,916,738,003.00	83	A29_IMA P03	990	REM 9901CI231102000010975 B/O CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT F/O-21311000003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KHU DO THI GOLDMARK CITY DTL- REF/2023110210100110001 75901302001 (31223110265004) THANH TOAN TIEN UNG HO TRUNG THU NAM 2023 DO BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE CHUYEN NHAM SANG TAI KHOAN CUA TNPM NGAY 20/9/2023 Bank Charge .00 VAT .00
18	03/11/2023 09:57:23	03/11/2023	DD	0.00	60,000,000.00	2,976,738,003.00	84	A29_IMA P04	990	REM 9901CI231103000016862 B/O CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT F/O-21311000003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KHU DO THI GOLDMARK CITY DTL- REF/2023110310100110012 92301302001 (31223110365002) THANH TOAN TIEN QUY CONG DONG, CHI PHI HOAT DONG THANG 10/2023 CHO BAN QUAN TRI KHU SAPPHIRE - TNR GOLDMARK CITY Bank Charge .00 VAT .00
19	05/11/2023 15:54:26	05/11/2023	DD	0.00	13,000,000.00	2,989,738,003.00	85	A19_OMN I	450	2130003456 VIET IDEAS Thanh toan chi phi thue dia dlem So hop dong 24102023HDTVTBQTS 2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-2130407602-BUI NGOC LONG-THANH TOAN TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 11.2023
20	13/11/2023 11:33:20	13/11/2023	ZDWT	2,000,000.00	0.00	2,987,738,003.00	86	159649	126	2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-2130407602-BUI NGOC LONG-THANH TOAN TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 11.2023

21	13/11/2023 11:33:20	13/11/2023	DDM	11,000.00	0.00	2,987,727,003.00	87	159649	126	2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-2130407602-BUI NGOC LONG-THANH TOAN TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 11.2023
22	13/11/2023 11:38:31	13/11/2023	DW	1,500,000.00	0.00	2,986,227,003.00	88	152370	126	REF126A23B0L1UFV16P B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0987808866 NGUYEN THANH VINH NHH01323002 THANH TOAN TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 11.2023
23	13/11/2023 11:38:31	13/11/2023	DDM	22,000.00	0.00	2,986,205,003.00	89	152370	126	REF126A23B0L1UFV16P B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0987808866 NGUYEN THANH VINH NHH01323002 THANH TOAN TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 11.2023
24	13/11/2023 11:38:49	13/11/2023	DW	1,200,000.00	0.00	2,985,005,003.00	90	152370	126	REF126A23B0L1VP5LAW B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 04180815201 QUACH LAN HUONG NHH01358001 THANH TOAN TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 11.2023
25	13/11/2023 11:38:49	13/11/2023	DDM	22,000.00	0.00	2,984,983,003.00	91	152370	126	REF126A23B0L1VP5LAW B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 04180815201 QUACH LAN HUONG NHH01358001 THANH TOAN TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 11.2023
26	20/11/2023 14:06:44	20/11/2023	DD	0.00	60,000,000.00	3,044,983,003.00	92	A29_IMA P02	990	REM 9901CI231120000046260 B/O CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT F/O-21311000003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KHU DO THI GOLDMARK CITY DTLS- REF/2023112010100110003 05201302001 (31223112065006) THANH TOAN TIEN QUY CONG DONG, CHI PHI HOAT DONG THANG 11/2023 CHO BAN QUAN TRI KHU SAPPHIRE - TNR GOLDMARK CITY Bank Charge .00 VAT .00
	25/11/2023 00:37:25	25/11/2023	IIPD	0.00	504,996.00	3,045,487,999.00	93		0	Thanh toan lai thang 11/2023
28	05/12/2023 10:05:37	05/12/2023	DW	75,148,236.00	0.00	2,970,339,763.00	94	153438	217	REF217A23C065TX8Q75 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 133133666888 CTY CP BESILLA CARE GROUP NHH79307001 TT 60% GIA TRI HOP DONG DICH VU TRANG TRI NOEN SO 231204-01/HDDV/BQT-BSL
29	05/12/2023 10:05:37	05/12/2023	DDM	33,065.00	0.00	2,970,306,698.00	95	153438	217	REF217A23C065TX8Q75 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 133133666888 CTY CP BESILLA CARE GROUP NHH79307001 TT 60% GIA TRI HOP DONG DICH VU TRANG TRI NOEN SO 231204-01/HDDV/BQT-BSL
30	05/12/2023 10:08:29	05/12/2023	DW	1,500,000.00	0.00	2,968,806,698.00	96	153438	217	REF217A23C065WZ6993 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0987808866 NGUYEN THANH VINH NHH01323002 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 12/2023
31	05/12/2023 10:08:29	05/12/2023	DDM	22,000.00	0.00	2,968,784,698.00	97	153438	217	REF217A23C065WZ6993 B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 0987808866 NGUYEN THANH VINH NHH01323002 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 12/2023
32	05/12/2023 10:56:47	05/12/2023	DW	1,200,000.00	0.00	2,967,584,698.00	98	153438	217	REF217A23C065Z15VQU B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 04180815201 QUACH LAN HUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 12/2023

1506
AN H
CP BAI
HAT TI
ET NAI
NHAN
LIEM
IEM - 29

33	05/12/2023 10:56:47	05/12/2023	DDM	22,000.00	0.00	2,967,562,698.00	99	153438	217	REF217A23C06S215VQU B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 04180815201 QUACH LAN HUONG NHH01358001 TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 12/2023
34	05/12/2023 11:06:05	05/12/2023	ZDWT	2,000,000.00	0.00	2,965,562,698.00	100	176634	217	2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-2130407602-BUI NGOC LONG-TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 12.2023
35	05/12/2023 11:06:05	05/12/2023	DDM	11,000.00	0.00	2,965,551,698.00	101	176634	217	2130003456-BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G-2130407602-BUI NGOC LONG-TT TIEN THU LAO BAN KIEM SOAT THANG 12.2023
36	06/12/2023 12:05:18	06/12/2023	DD	0.00	1,500,000.00	2,967,051,698.00	102	A42_CTL NH16	990	TKThe :0985735385, tai MB. Seor bingsu ck thue cho dat standy - CTLNHIDI000006659959488-1/1-CRE-002
37	06/12/2023 14:02:51	06/12/2023	DD	0.00	5,500,000.00	2,972,551,698.00	103	A42_CTL NH14	990	TKThe :9888811011979, tai MB. Whs thanh toan tien dat standee tai toa S - CTLNHIDI000006571214547-1/1-CRE-002
38	12/12/2023 11:20:44	12/12/2023	DD	0.00	5,000,000.00	2,977,551,698.00	104	990CTLN H4	213	TKThe :101873889165, tai Vietinbank. truong mam non Dream ung ho - CTLNHIDI000006643861026-1/1-CRE-002
39	13/12/2023 14:10:03	13/12/2023	DD	0.00	12,000,000.00	2,989,551,698.00	105	990CTLN H4	213	TKThe :031972710, tai VIB. Coninco ung ho dan cu toa nha Noen va tet 2024 - CTLNHIDI000006659214221-1/1-CRE-002
40	15/12/2023 16:07:23	15/12/2023	DD	0.00	2,500,000.00	2,992,051,698.00	106	990OMNI SMB	213	2130003456 UHTT Language Link Viet Nam tai tro su kien Noel thang 12.2023
41	19/12/2023 10:13:47	19/12/2023	DD	0.00	60,000,000.00	3,052,051,698.00	107	29123	213	REM 9901C1231219000019001 B/O CTCPTD VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT F/O-21311000003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KHU DOTH GOLDMARK CITY DTLS- REF/2023121910100110001 45601302001 (31223121965008) THANH TOAN TIEN QUY CONG DONG, CHI PHI HOAT DONG THANG 12/2023 CHO BAN QUAN TRI KHU SAPPHIRE TNR GMC Bank Charge .00 VAT .00
42	19/12/2023 13:47:42	19/12/2023	DDM	330,000.00	0.00	3,051,721,698.00	108	990QLTK DN	213	PHI QUAN LY TAI KHOAN 213xxx456 Q4 2023
43	20/12/2023 08:41:29	20/12/2023	DD	0.00	2,300,000.00	3,054,021,698.00	109	990CTLN H4	213	TKThe :0301000345705, tai VCB. thanh toan hop dong so 052023.AT.BQT ky ngay 29.05.2023 - CTLNHIDI000006738249448-1/1-CRE-002
44	22/12/2023 10:43:47	22/12/2023	DW	6,285,600.00	0.00	3,047,736,098.00	110	159649	213	REF126A23C10RTRWV7P B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 115603606868 CTTNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH NHH01201001 THANH TOAN 30 PCT GTHD DV SU KIEN DEM GIANG SINH 2023 SO 231218.01.HDDV.BQT.TTVM
45	22/12/2023 10:43:47	22/12/2023	DDM	22,000.00	0.00	3,047,714,098.00	111	159649	213	REF126A23C10RTRWV7P B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 115603606868 CTTNHH SU KIEN VA TRUYEN THONG VAN MINH NHH01201001 THANH TOAN 30 PCT GTHD DV SU KIEN DEM GIANG SINH 2023 SO 231218.01.HDDV.BQT.TTVM
46	22/12/2023 10:44:23	22/12/2023	DW	50,098,824.00	0.00	2,997,615,274.00	112	159649	213	REF126A23C10RX6H8GM B/O 2130003456 BAN QUAN TRI NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT G F/O 13313366888 CTY CP BESILLA CARE GROUP NHH79307001 THANH TOAN 40 PCT GT CON LAI HD DV TRANG TRI NOEL SO 231204.1.HDDV.BQT.BSL

